

Số: 123/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc **thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý văn hóa
của Trường Đại học Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-KĐCL ngày 04/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-KĐCL ngày 04/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý văn hóa của Trường Đại học Đồng Tháp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXX ngày 28/9/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý văn hóa (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Đồng Tháp của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Tháp và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý văn hóa của Trường Đại học Đồng Tháp.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



Đinh Văn Toàn

TR
KI
CH
G

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
(Kèm theo Nghị quyết số: 123/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 9 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4	4.00	4	80%	Tiêu chí 9.2	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	4.00	4	80%	Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		3.86	6	85.71%	Tiêu chí 10.4	4	3.83	5	83.33%
Tiêu chí 6.1	3				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.4	3						
					Tiêu chí 11.5	4	3.80	4	80%
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		44			88%				

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

m

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

*(Kèm theo Nghị quyết số: 123/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 9 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý văn hóa (CTĐT) của Trường Đại học Đồng Tháp đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, được rà soát, điều chỉnh phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn đến năm 2045 của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học, thể hiện được tính đặc thù của ngành Quản lý văn hóa. Chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện được các yêu cầu chung và chuyên biệt của CTĐT và phù hợp với mục tiêu của CTĐT. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần có đầy đủ thông tin và được công bố công khai bằng nhiều hình thức; được định kỳ điều chỉnh và cập nhật. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên yêu cầu của chuẩn đầu ra; cấu trúc của chương trình dạy học logic, hợp lý. Tổ hợp các phương pháp giảng dạy, hoạt động dạy - học, kiểm tra đánh giá được thiết kế phù hợp. Triết lý giáo dục được xác định rõ ràng và phổ biến đến các bên liên quan; phương pháp giảng dạy khá đa dạng và phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra; hoạt động thực tập, ngoại khóa được chú trọng giúp rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời cho người học. Phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế phù hợp, đa dạng, tiếp cận đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra, được công khai và phổ biến đến người học. Công tác quy hoạch, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được thực hiện; năng lực của giảng viên đáp ứng yêu cầu CTĐT; kết quả thực hiện công việc được quản trị, đánh giá và ghi nhận. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, cập nhật và phù hợp; hoạt động tư vấn học tập và dịch vụ hỗ trợ người học được quan tâm; môi trường tâm lý, xã hội, môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp; công tác đảm bảo an ninh, an toàn được chú trọng. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành được đầu tư đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập; thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ người học tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và tỷ lệ có việc làm được quan tâm xác lập, giám sát và cải tiến đạt kết quả. Nhà sử dụng lao động hài lòng về năng lực của người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT để bổ sung thể hiện đầy đủ hơn: năng lực của người học tốt nghiệp phù hợp với vị trí việc làm tiềm năng; những đặc thù về lịch sử, văn hóa vùng Đồng bằng sông Cửu Long, năng lực đổi mới sáng tạo và đặc thù ngành; các năng lực giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, khả năng dẫn dắt trong chuẩn đầu ra của CTĐT. Đối sánh

với các CTĐT ngành Quản lý văn hóa của các trường thuộc khu vực phía Nam và một số nước Đông Nam Á, đồng thời chú trọng khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan để cải tiến CTĐT.

2. Bổ sung vào Bản mô tả CTĐT thông tin các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chính trị thể hiện phù hợp mức độ đóng góp đối với chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát đề cương học phần thể hiện rõ tính logic giữa các thành phần trong học phần; cập nhật tài liệu tham khảo bắt buộc trong đề cương chi tiết các học phần; đa dạng hơn nữa các hình thức công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần trên các kênh trực tuyến với chế độ truy cập phù hợp để các bên liên quan tiếp cận và sử dụng hiệu quả hơn.

3. Rà soát mức độ tương thích của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT bao gồm nội dung chương trình dạy học, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; thể hiện rõ ràng hơn mức độ đóng góp của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp theo tiến trình thực hiện chương trình dạy học, đặc biệt là các học phần giáo dục chính trị; xem xét bổ sung một số học phần mới đáp ứng các vấn đề thời sự của ngành và góp phần đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT. Thực hiện hiệu quả việc lấy ý kiến phản hồi của người học sau tốt nghiệp và các đơn vị sử dụng lao động làm cơ sở điều chỉnh CTĐT đáp ứng nhu cầu nhân lực và vị trí việc làm thực tế của CTĐT.

4. Đánh giá hiệu quả triển khai hệ thống LMS để hoàn thiện và tăng cường khai thác; tăng cường các chính sách thúc đẩy người học tham gia nghiên cứu khoa học; tăng thời lượng học phần phương pháp nghiên cứu khoa học. Rà soát tổng thể nội dung hướng dẫn tự học cho người học trong đề cương học phần; tăng cường các hoạt động hướng nghiệp và phát triển ý tưởng người học khởi nghiệp; đa dạng hóa các cơ sở thực hành thực tập phù hợp với vị trí công việc thực tế của người học. Định kỳ đánh giá hiệu quả và mức độ ứng dụng các phương pháp dạy - học nhằm đổi mới và nâng cao năng lực giảng viên trong cải tiến, đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT.

5. Xây dựng và phát triển ngân hàng câu hỏi thi cho các học phần chuyên ngành; hoàn thành các rubrics đánh giá định kỳ và cuối kỳ đáp ứng các đặc thù của ngành; tăng cường rà soát việc ra đề thi dựa trên các chuẩn đầu ra của học phần. Cải tiến chất lượng công tác hỗ trợ của cố vấn học tập để tạo động lực cho người học hoàn thành các mục tiêu học tập; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện tích hợp khảo sát, khiếu nại trong hệ thống quản lý học tập để người học dễ dàng tiếp cận với quy trình khiếu nại về kiểm tra đánh giá.

6. Có chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên trình độ cao, đầu ngành cho CTĐT và đổi mới quản trị theo tiếp cận năng lực phù hợp xu hướng tự chủ; xây dựng tiêu chí và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo theo vị trí việc làm; tiếp tục hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số (KPIs) đánh giá, xếp loại và cơ chế đãi ngộ đồng bộ nhằm ghi nhận đóng góp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; có hướng dẫn cụ thể về hoạt động phục vụ cộng đồng để xây dựng và thực hiện chỉ số theo dõi nhiệm vụ này theo các loại hình cụ thể đối với giảng viên; đồng bộ chính sách, cơ chế hỗ trợ nhóm nghiên cứu mạnh và thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác, kết nối địa phương, doanh nghiệp, nhà đầu tư để đẩy mạnh các nghiên cứu khoa học

ru

cấp quốc gia, các nghiên cứu liên ngành và đẩy nhanh tư vấn, phản biện chính sách và chuyên gia trong thực tiễn.

7. Định kì rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ nhân viên phục vụ một cách bài bản; phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác theo yêu cầu phát triển các ngành đào tạo, các trình độ đào tạo để xác lập các chỉ tiêu phát triển đội ngũ phù hợp với sự phát triển từng giai đoạn của Trường. Chuẩn hóa Khung năng lực vị trí việc làm và Bản mô tả vị trí việc làm để đánh giá năng lực và tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác; quan tâm hoàn thiện đánh giá chất lượng và hiệu quả thực hiện của đội ngũ cán bộ hỗ trợ gắn với phân phối thu nhập và đãi ngộ.

8. Đánh giá hiệu quả của các tiêu chí và phương thức tuyển sinh làm cơ sở điều chỉnh, cải tiến. Tăng cường truyền thông, quảng bá thương hiệu để tăng độ nhận diện để thu hút người học cho CTĐT. Tăng cường phối hợp giữa các phòng chức năng và khoa chuyên môn trong việc giám sát kết quả học tập của người học. Đầu tư, nâng cấp phần mềm để quản lý và giám sát hiệu quả kết quả học tập của người học; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin một cửa trong hỗ trợ người học. Quan tâm tư vấn, hỗ trợ và khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học và tư vấn, khuyến khích, hỗ trợ người học có nhu cầu học vượt để tốt nghiệp trước hạn.

9. Tăng cường công tác chuyển đổi số; đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại cho công tác số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh phục vụ tra cứu trực tuyến; đầu tư khai thác những ưu thế của thư viện điện tử; tăng hiệu quả sử dụng, mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập, nhất là mua bản quyền truy cập các tạp chí chuyên ngành quốc tế; thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu cho thư viện.

10. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn năng lực cho cán bộ, giảng viên, nhân viên về xây dựng và phát triển CTĐT, đào tạo theo chuẩn đầu ra; tăng cường công tác giám sát, phản biện để đảm bảo chất lượng, tăng hiệu quả cải tiến chất lượng và tuân thủ các quy định đã ban hành. Cải tiến nội dung và hình thức khảo sát phù hợp với đối tượng để tăng chất lượng và hiệu quả phục vụ cho cải tiến chất lượng CTĐT. Rà soát, hoàn thiện phương thức và hướng dẫn đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT. Có quy định cụ thể về việc thẩm định, áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học cho CTĐT.

11. Triển khai các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học, tăng loại hình, tỷ lệ người học nghiên cứu khoa học; quan tâm tư vấn phát triển nghề nghiệp và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong người học. Nghiên cứu điều chỉnh CTĐT phù hợp với thay đổi nhu cầu sử dụng người học tốt nghiệp CTĐT; chuyển tải, phát huy giáo dục liên ngành và chọn lọc, vận dụng giá trị đặc sắc của ngành, của Nhà trường trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng để nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan; liên kết, hợp tác hiệu quả, sâu rộng với các bên, đặc biệt là các đơn vị sử dụng lao động, tạo nhiều cơ hội, nguồn lực cho người học nghiên cứu khoa học, phục vụ xã hội; áp dụng sâu rộng quản trị tiên tiến, quản trị sáng tạo trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, phát triển cơ

sở vật chất và nền tảng số để đáp ứng tốt hơn nhu cầu, yêu cầu, sự hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý văn hóa gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.


